TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2021/QĐST-DS	*Đ, ngày 04 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của B luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 149/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp động tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 phố Láng H, phường Thành C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T -** Tổng Giám đốc

Người Đại diện theo ủy quyền*:* Ông **Trịnh Xuân L -** Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Văn M -** Phó giám đốc Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh Đ.

(Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 55/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 19/2/2021 của Giám đốc Chi nhánh Đ)

Bị đơn: Bà Dương Thị V, sinh năm 1970.

Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1968 (Chết năm 2019)

Nơi cư trú: Mạnh T, xã Thụy L, huyện Đ, TP Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1993 (Con bà V, ông H)
2. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991(Con bà V, ông H)
3. Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1978 (em trai ông H).
4. Bà Hà Thị L, sinh năm 1990 (vợ ông Q).
5. Cháu Nguyễn Đình C, sinh năm 2011 (con ông Q, bà L).
6. Cháu Nguyễn Hà O, sinh năm 2015(con ông Q, bà L)..
7. Cụ Nguyễn Đình B, sinh năm 1945 (bố ông H).
8. Cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1945 (mẹ ông H).

Đều trú tại: Mạnh T, xã Thụy L, huyện Đ, TP Hà Nội

Ngươi đại diện theo pháp luật của cháu C, cháu O là ông Q, bà L.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ B, bà L là ông Q.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 30/5/2021, bà Dương Thị V còn nợ ngân hàng N Việt Nam số tiền:

- Số tiền gốc còn nợ: 950,000,000 đồng
- Số tiền lãi trong hạn: 55,479,452đồng
- Số tiền lãi quá hạn: 95,110,274 đồng.

Tổng số tiền: **1, 100,589,726** đồng.

Phương án trả nợ như sau:

- Ngày 25/7/2021, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/8/2021, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/9/2021, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/10/2021, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/11/2021, bà Dương Thị Vcó nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/12/2021, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 300.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/01/2022, bà Dương Thị Vcó nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/02/2022, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/3/2022, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/4/2022, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/5/2022, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/6/2022, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/7/2022, bà Dương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại.
- Trường hợp bà Dương Thị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết thì Ngân hàng N Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: thửa đất số 114; tờ bản đồ số 24; diện tích 217 m2, địa chỉ :Thôn Mạnh T- Xã Thụy L- huyện Đ- TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: **AC 576807** do UBND huyện Đ -TP Hà Nội cấp ngày 11/7/2005 mang tên Hộ gia đình Ông Nguyễn Đình H cùng toàn bộ tài sản trên đất.

- Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Dương Thị V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Bà Dương Thị V phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số **3140-LAV201903005** đã ký.

III. Về án phí: Bà V phải chịu án phí là 22.508.846 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Trả lại nguyên đơn số tiền 22.505.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0045422 ngày 06/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà